

GHI NHẬN THÀNH PHẦN LOÀI ĐỘNG VẬT THÂN MỀM (MOLLUSCA) TỪ CHUYẾN KHẢO SÁT BIỂN ĐÔNG NĂM 2007

BÙI QUANG NGHỊ

Viện Hải dương học Nha Trang

Trong chuyến điều tra khảo sát biển từ tháng 5 đến tháng 6 năm 2007 của Tàu “Viện sĩ Oparin” tại nhiều vùng biển khác nhau của Việt Nam, các cán bộ khoa học Việt Nam cùng các nhà khoa học Cộng hòa Liên bang Nga đã thu được một bộ mẫu sinh vật biển. Trong bộ mẫu thuộc ngành Động vật thân mềm (Mollusca) có một số loài mới bổ sung cho khu hệ Động vật không xương sống biển Việt Nam.

Để giúp các nhà nghiên cứu về Động vật thân mềm có thêm tư liệu, chúng tôi xin giới thiệu thành phần loài của bộ mẫu này.

I. PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT LIỆU

Mẫu vật Động vật thân mềm thu được từ chuyến điều tra khảo sát biển của Tàu “Viện sĩ Oparin” vào tháng 5-6/2007.

Mẫu thu được bằng lưới cào đáy và lặn bắt ở nhiều vùng biển khác nhau như: Vùng đảo Cô Tô, Bạch Long Vĩ, Quán Lạn (vịnh Bắc Bộ), Lý Sơn (Quảng Ngãi), Đá Lát (quần đảo Trường Sa), Bãi Tư Chính, Phúc Nguyên (vùng biển Đông Nam Bộ), tại nhiều độ sâu nơi thu mẫu khác nhau, có nơi sâu đến hơn 400 m.

Mẫu vật được bảo quản bằng cồn 75° ngay sau khi thu, sau đó đưa về phòng thí nghiệm tách nhóm và định tên.

Việc giám định tên loài Động vật thân mềm (Mollusca) được dựa vào các tài liệu: Cernohorsky (1972); Kay (1979); Springsten & Leobrera (1986); Abbott & Dance (1986); Barry Wilson (1993); Okutani (2002); Hylleberg & Kilburn (2003).

II. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Từ chuyến khảo sát biển Đông bằng Tàu “Viện sĩ Oparin” trong tháng 5-6/2007 đã phát hiện được 44 loài thuộc 4 lớp trong ngành Động vật thân mềm (Mollusca), gồm: 1 loài thuộc lớp Nhiều mảnh vỏ (Polyplacophora), 34 loài thuộc lớp Chân bụng (Gastropoda), 8 loài thuộc lớp Hai mảnh vỏ (Bivalvia) và 1 loài thuộc lớp Chân đầu (Cephalopoda). Trong số này có 5 loài **ấn đầu tiên** phát hiện ở biển Việt Nam, trong Danh sách dưới đây có ghi chú bằng dấu sao (*).

Trong chuyến điều tra này, hầu hết các mẫu thu được bằng lưới giã cào ở độ sâu khá lớn (có nơi sâu hơn 400 m nước) mà trước đây chưa được điều tra khảo sát.

Các điểm thu mẫu trong chuyến khảo sát này như vùng biển ở đảo Cô Tô, Bạch Long Vĩ, Quán Lạn (vịnh Bắc Bộ), Lý Sơn (Quảng Ngãi), Đá Lát (quần đảo Trường Sa), Bãi Tư Chính, Phúc Nguyên (vùng biển Đông Nam Bộ) là rất ít trùng lặp so với các chuyến đi điều tra trước đây.

LỚP NHIỀU MẢNH VỎ POLYPLACOPHORA

HỌ CRYPTOPLACIDAE

1. *Cryptoplax larvaformis* Burrow, 1815 (h.1)
Nơi thu: Đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi); Ngày thu: 24/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 12 m nước; Nền đáy: San hô và cát.

LỚP CHÂN BỤNG GASTROPODA

HỌ ACMAEIDAE

2. *Patelloida* sp. (h.2)
Nơi thu: Đảo Bạch Long Vĩ (vịnh Bắc Bộ); Ngày thu: 20/05/07
Độ sâu nơi thu mẫu: 22 m nước; Nền đáy: San hô, đá và cát.

HỌ TROCHIDAE

3. *Tectus (Rochia) conus conus* (Gmelin, 1791) (h.3)
Nơi thu: Đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi); Ngày thu: 23/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 9 m nước; Nền đáy: San hô và cát.
4. *Tectus (Rochia) pyramis pyramis* (Born, 1778) (h.4)
Nơi thu: Đảo Cô Tô, đảo Bạch Long Vĩ (vịnh Bắc Bộ); Ngày thu: 17/05/07; 19/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 5 - 11 m nước; Nền đáy: Đá lớn được bao phủ cỏ biển; san hô và cát
5. *Trochus incrassatus* Lamarck, 1822 (h.5)
Nơi thu: Đảo Cô Tô, đảo Bạch Long Vĩ (vịnh Bắc Bộ); Ngày thu: 17/05/07; 19/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 5 - 11 m nước; Nền đáy: Đá lớn được bao phủ cỏ biển; san hô và cát.
6. *Trochus maculatus* Linnaeus, 1758 (h.6)
Nơi thu: Đảo Bạch Long Vĩ (vịnh Bắc Bộ); Ngày thu: 19/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 7 - 11 m nước; Nền đáy: San hô và cát.

HỌ TURBIDAE

7. *Astraliium rhodostomum* (Lamarck, 1822) (h.7)
Nơi thu: Đảo Bé (Lý Sơn - Quảng Ngãi); Ngày thu: 25/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 15 - 16 m nước; Nền đáy: San hô và cát.
8. *Turbo (Marmarostoma) bruneus* (Roeding, 1798) (h.8)
Nơi thu: Đảo Bạch Long Vĩ (vịnh Bắc Bộ); Ngày thu: 20/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 22 m nước; Nền đáy: San hô, đá và cát.

HỌ CAPULIDAE

9. *Capulus liberatus* Pease, 1868 * (h.9)
Nơi thu: Phía ngoài Đá Lát (Trường Sa); Ngày thu: 31/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 110 - 139 m nước; Nền đáy: San hô.

HỌ SILIQUARIIDAE

10. *Tenagodus (Tenagodus) anguina* (Linnaeus, 1758)* (h.10)
Nơi thu: Tư Chính (vùng biển Đông Nam Bộ); Ngày thu: 29/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 197 - 210 m nước; Nền đáy: San hô.

HỌ XENOPHORIDAE

11. *Xenophora (Xenophora) pallidula* (Reeve, 1842) (h.11)
Nơi thu: Tư Chính (vùng biển Đông Nam Bộ); Ngày thu: 29/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 197 - 210 m nước; Nền đáy: San hô.

12. *Xenophora (Xenophora) solarioides* (Reeve, 1845) (h.12)
Nơi thu: Đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi); Ngày thu: 22/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 95 m nước; Nền đáy: San hô.

HỌ STROMBIDAE

13. *Strombus* sp. (h.13)
Nơi thu: Phía ngoài Đá Lát (Trường Sa); Ngày thu: 31/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 110 - 139 m nước; Nền đáy: San hô.

HỌ CYPRAEIDAE

14. *Cypraea arabica* Linnaeus, 1758 (h.14)
Nơi thu: Đảo Cô Tô, đảo Bạch Long Vĩ (vịnh Bắc Bộ); Ngày thu: 17/05/07; 19/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 5 - 11 m nước; Nền đáy: Đá lớn được bao phủ cỏ biển; san hô và cát.
15. *Cypraea carneola* Linnaeus, 1758 (h.15)
Nơi thu: Đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi); Ngày thu: 24/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 12 m nước; Nền đáy: San hô và cát.
16. *Cypraea lynx* Linnaeus, 1758 (h.16)
Nơi thu: Đảo Bé (Lý Sơn - Quảng Ngãi); Ngày thu: 25/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 15 - 16 m nước; Nền đáy: San hô và cát.

HỌ PERSONIDAE

17. *Distorsio reticularis* (Linnaeus, 1758) (h.17)
Nơi thu: Huyện Trân (Trường Sa); Ngày thu: 28/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 250 - 290 m nước; Nền đáy: San hô và cát.

HỌ RANELLIDAE

18. *Cymatium (Monoplex) pileare* (Linnaeus, 1758) (h.18)
Nơi thu: Đảo Bé (Lý Sơn - Quảng Ngãi); Ngày thu: 25/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 15 - 16 m nước; Nền đáy: San hô và cát.
19. *Cymatium (Ranularia) pyrum* (Linnaeus, 1758) (h.19)
Nơi thu: Đảo Bạch Long Vĩ (vịnh Bắc Bộ); Ngày thu: 19/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 7 - 11 m nước; Nền đáy: San hô và cát.

HỌ EULIMIDAE

20. *Eulima major* (Sowerby, 1834)* (h.20)
Nơi thu: Đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi); Ngày thu: 22/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 95 m nước; Nền đáy: San hô.

HỌ BUCCINIDAE

21. *Nassaria (Nassaria) acuminata* (Reeve, 1844) (h.21)
Nơi thu: Đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi); Ngày thu: 22/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 95 m nước; Nền đáy: San hô.

HỌ MARGINELLIDAE

22. *Cryptospira tricincta* (Hinds, 1844) (h.22)
Nơi thu: Đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi); Ngày thu: 22/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 95 m nước; Nền đáy: San hô.

HỌ MURICIDAE

23. *Chicoreus (Triplex) axicornis* (Lamarck, 1822) (h.23)
Nơi thu: Huyện Trân (Trường Sa); Ngày thu: 28/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 250 - 290 m nước; Nền đáy: San hô và cát.
24. *Chicoreus (Triplex) brunneus* (Link, 1807) (h.24)
Nơi thu: Đảo Bạch Long Vĩ (vịnh Bắc Bộ); Ngày thu: 19/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 7 - 11 m nước; Nền đáy: San hô và cát.
25. *Chicoreus (Triplex) microphyllus* (Lamarck, 1822) (h.25)
Nơi thu: Đảo Cô Tô, đảo Bạch Long Vĩ (vịnh Bắc Bộ); Ngày thu: 17/05/07; 19/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 5 - 11 m nước; Nền đáy: Đá lớn được bao phủ cỏ biển; san hô và cát.
26. *Drupa (Drupa) ricina* (Linnaeus, 1758) (h.26)
Nơi thu: Đảo Bé (Lý Sơn - Quảng Ngãi); Ngày thu: 25/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 15 - 16 m nước; Nền đáy: San hô và cát.
27. *Drupella rugosa* (Born, 1778) (h.27)
Nơi thu: Đảo Bạch Long Vĩ (vịnh Bắc Bộ); Ngày thu: 19/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 7 - 11 m nước; Nền đáy: San hô và cát.
28. *Mancinella echinata* (Blainville, 1832) (h.28)
Nơi thu: Đảo Cô Tô (vịnh Bắc Bộ); Ngày thu: 17/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 5 m nước; Nền đáy: Đá lớn được bao phủ cỏ biển.
29. *Pterynotus (Pterochelus) westralis* (Ponder et Wilson, 1973)* (h.29)
Nơi thu: Phía ngoài Đá Lát (Trường Sa); Ngày thu: 31/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 360 - 440 m nước; Nền đáy: San hô.

HỌ CONIDAE

30. *Conus acutangulus* Lamarck, 1810 (h.30)
Nơi thu: Đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi); Ngày thu: 22/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 95 m nước; Nền đáy: San hô.
31. *Conus textile* Linnaeus, 1758 (h.31)
Nơi thu: Đảo Cô Tô, Bạch Long Vĩ (vịnh Bắc Bộ); Ngày thu: 17/05/07; 20/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 5 - 12 m nước; Nền đáy: San hô, đá lớn được bao phủ cỏ biển.
32. *Conus vexillum* Gmelin, 1791 (h.32)
Nơi thu: Đảo Bạch Long Vĩ (vịnh Bắc Bộ); Ngày thu: 19/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 7 - 11 m nước; Nền đáy: San hô và cát.

HỌ TURRIDAE

33. *Gemmula (Gemmula) congener congener* (Smith, 1894)* (h.33)
Nơi thu: Huyện Trân (Trường Sa); Ngày thu: 28/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 250 - 290 m nước; Nền đáy: San hô và cát.
34. *Lophiotoma (Lophiotoma) acuta* (Perry, 1811) (h.34)
Nơi thu: Đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi); Ngày thu: 22/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 95 m nước; Nền đáy: San hô.

HỌ PHYLLIDIIDAE

35. *Phyllidia ocellata* Cuvier, 1804 (h.35)
Nơi thu: Đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi); Ngày thu: 24/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 12 m nước; Nền đáy: San hô và cát.

LỚP HAI MẢNH VỎ BIVALVIA

HỌ ARCIDAE

36. *Anadara* sp. (h.36)
Nơi thu: Huyện Trân (Trường Sa); Ngày thu: 28/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 250 - 290 m nước; Nền đáy: San hô và cát.

HỌ MYTILIDAE

37. *Idasola* sp. (h.37)
Nơi thu: Huyện Trân (Trường Sa); Ngày thu: 28/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 250 - 290 m nước; Nền đáy: San hô và cát.

HỌ ISOGNOMONIDAE

38. *Isognomon* sp. (h.38)
Nơi thu: Đá Lát (Trường Sa); Ngày thu: 31/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 110 - 139 m nước; Nền đáy: San hô.

HỌ PTERIIDAE

39. *Pinctada margaritifera* (Linnaeus, 1758) (h.39)
Nơi thu: Đảo Bạch Long Vĩ (vịnh Bắc Bộ); Ngày thu: 19/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 7 - 11 m nước; Nền đáy: San hô và cát.
40. *Pteria crocea* (Lamarck, 1819) (h.40)
Nơi thu: Đảo Quán Lạn (vịnh Bắc Bộ); Ngày thu: 18/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 5 - 6 m nước; Nền đáy: San hô và cát.

HỌ PINNIDAE

41. *Pinna muricata* (Linnaeus, 1758) (h.41)
Nơi thu: Đảo Cô Tô (vịnh Bắc Bộ); Ngày thu: 17/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 5 m nước; Nền đáy: Đá lớn được bao phủ cỏ biển.

HỌ PECTINIDAE

42. *Mimachlamys crassicostata* (Sowerby, 1842) (h.42)
Nơi thu: Đảo Cô Tô (vịnh Bắc Bộ); Ngày thu: 17/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 5 m nước; Nền đáy: Đá lớn được bao phủ cỏ biển.

HỌ CRASSATELLIDAE

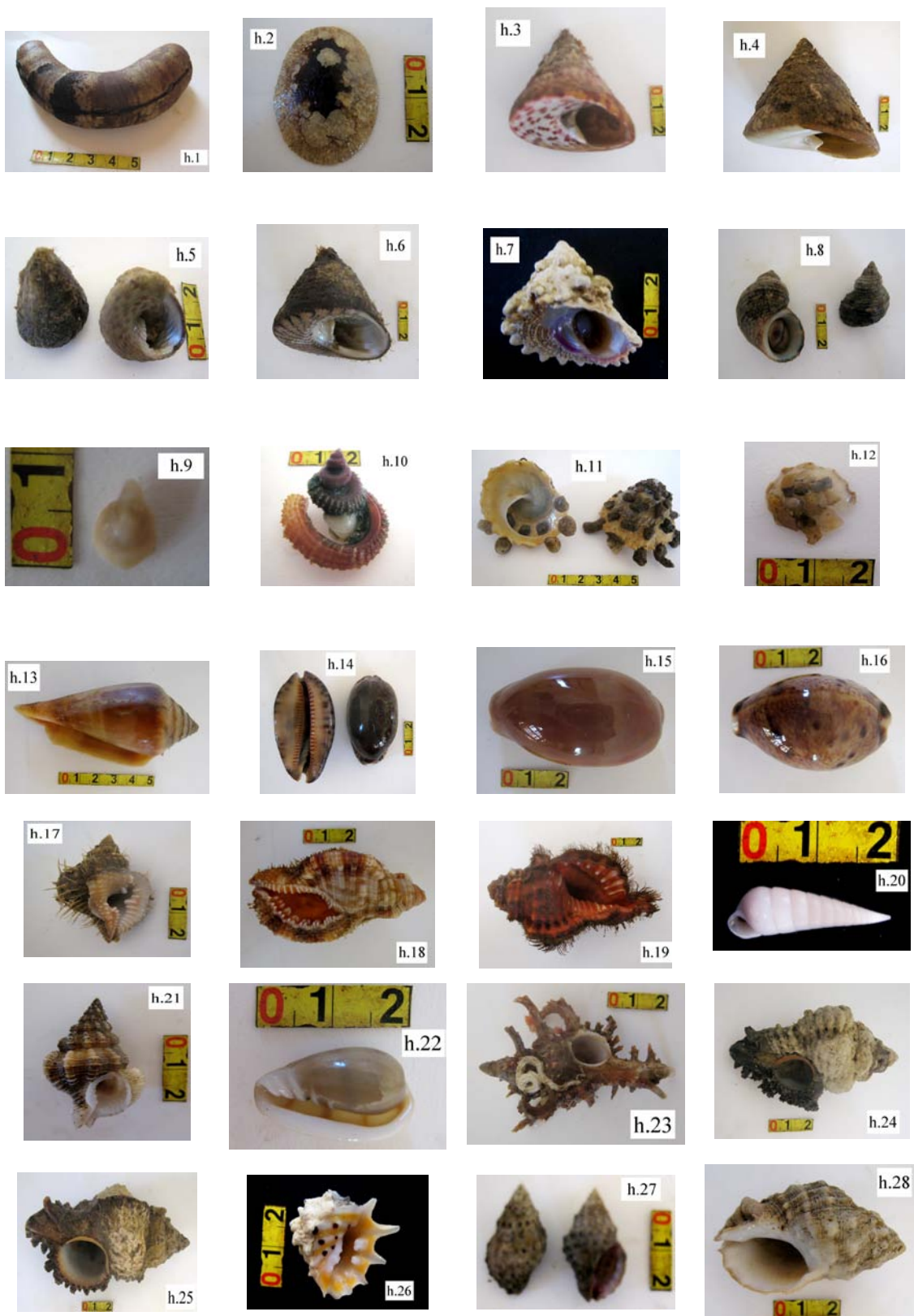
43. *Crassatella* sp. (h.43)
Nơi thu: Đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi); Ngày thu: 22/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 95 m nước; Nền đáy: San hô.

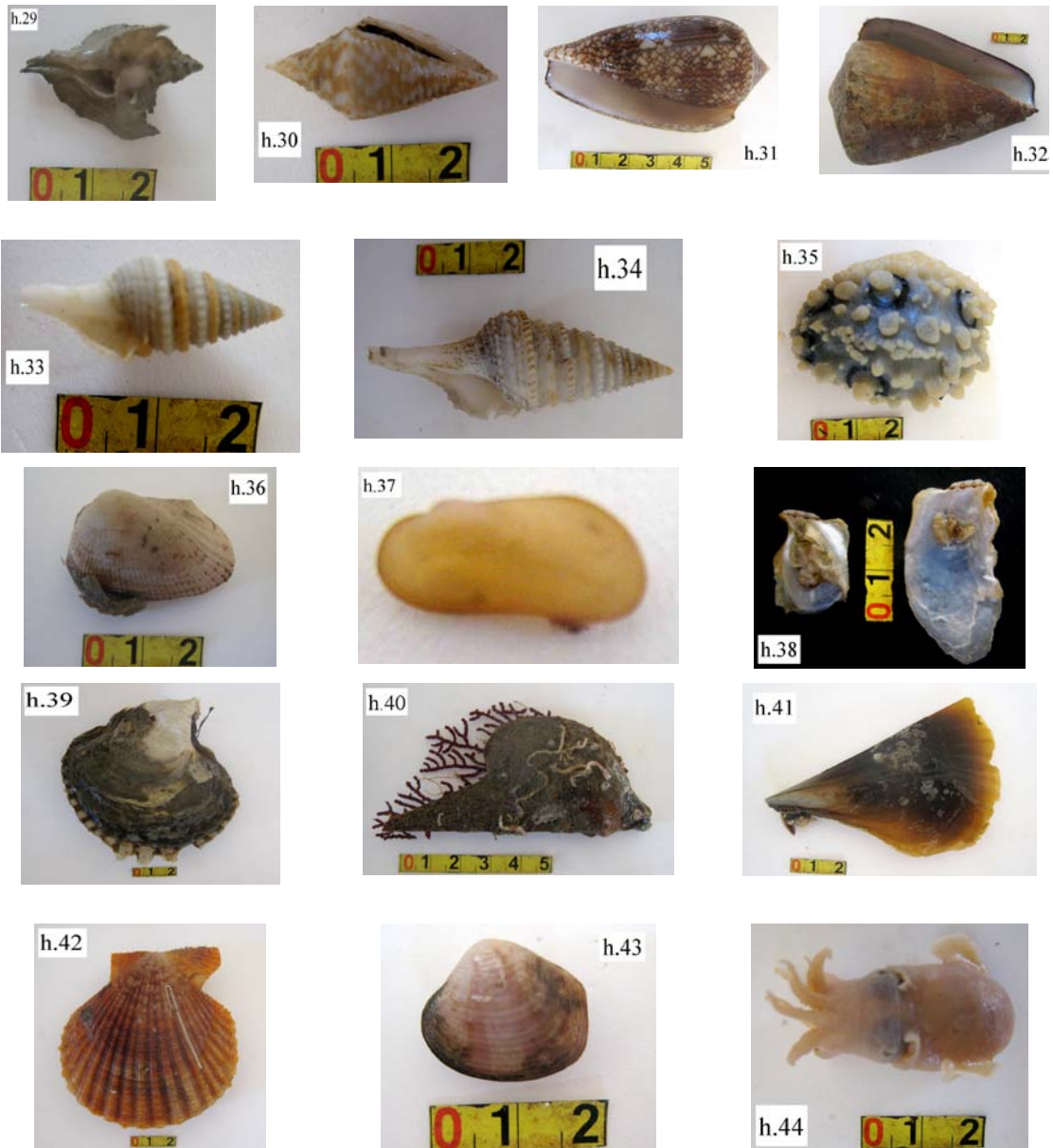
LỚP CHÂN ĐẦU CEPHALOPODA

HỌ SEPIOLIDAE

44. *Sepiola birostrata* Sasaki, 1918 (h.44)
Nơi thu: Đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi); Ngày thu: 24/05/07.
Độ sâu nơi thu mẫu: 12 m nước; Nền đáy: San hô và cát.

Lời cảm ơn: Tác giả xin chân thành cảm ơn TS. Trịnh Thế Hiếu (Viện Hải dương học) và các cán bộ khoa học khảo sát trên Tàu “Viện sĩ Oparin” đã thu mẫu và cung cấp các số liệu cần thiết để chúng tôi hoàn thành báo cáo này.





TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Abbott R.T., S.P. Dance**, 1986: Compedium of Seashells. American Malacologists Inc., Florida, 411 pp.
2. **Bùi Quang Nghị**, 2005: Báo cáo Khoa học về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật. Hội thảo Quốc gia lần thứ nhất. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội: 172-185.
3. **Bùi Quang Nghị**, 2008: Báo cáo Khoa học về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật. Hội nghị Khoa học toàn quốc lần thứ hai. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội: 184-191.
4. **Cernohorsky W.O.**, 1972: Marine shells of the Pacific. Publ. Sydney, 411 pp.
5. **Đào Tấn Hồ**, 1991: Động vật đáy dưới triều vịnh Văn Phong - Bến Gỏi. Tuyển tập Nghiên cứu biển, III: 159 - 170.

6. **Dawydoff C.**, 1952: Contr. Inst. Ocean. Nhatrang, 9: 1-158.
7. **Nguyễn Văn Chung, Đào Tấn Hổ**, 1995: Coll. Mar. Res. Works, VI: 91 - 100.
8. **Takashi Okutani**, 2000: Marine Mollusks in Japan. Tokai University Press, 2-28-4, Tomigaya, Shibuya-ku, Tokyo.

THE SPECIES COMPOSITION OF MOLLUSCS (MOLLUSCA) COLLECTED DURING EAST SEA SURVEY IN 2007

BUI QUANG NGHI

SUMMARY

During the survey of “Akademik Oparin” ship in different areas of the East sea in May-June 2007 in Vietnam, 44 species of Molluscs were identified from the samples collected. Among them, 05 species were recorded for the first time in Vietnam: *Tenagodus (Tenagodus) anguina*, *Capulus liberatus*, *Eulima major*, *Pterynotus (Pterochelus) westralis* and *Gemmula (Gemmula) congener congener*.

In the paper, the species composition of Molluscs were listed in taxonomy system. Besides, images and information of samples (collecting date and place) are presented.